

QUỐC HỘI

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Luật số: /2018/QH14

**DỰ THẢO**

## ĐỀ CƯƠNG

### LUẬT VỀ MÁU VÀ TẾ BÀO GỐC

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về vận động hiến máu và tế bào gốc từ người; quản lý, sử dụng máu và chế phẩm máu của người; quản lý, sử dụng tế bào gốc của người; xuất khẩu, nhập khẩu máu, chế phẩm máu và tế bào gốc của người.

Việc sử dụng thành phần máu được tách từ máu toàn phần để làm nguyên liệu làm thuốc thực hiện theo quy định của Luật dược.

Việc ghép tế bào gốc chưa được biệt hóa thực hiện theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Việc hiến, lấy, ghép tế bào gốc đã được biệt hóa với chức năng cụ thể thực hiện theo quy định của Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Máu*
- Máu toàn phần*
- Thành phần máu*
- Chế phẩm máu*
- Hiến máu*
- Tế bào gốc*
- Chế phẩm tế bào gốc*
- Biệt hóa tế bào gốc*

##### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện các hoạt động liên quan đến máu và tế bào gốc

##### Điều 4. Chính sách của Nhà nước về máu và tế bào gốc

##### Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

#### Chương II

#### VẬN ĐỘNG HIẾN MÁU VÀ TẾ BÀO GỐC

##### Điều 6. Nội dung của vận động hiến máu và tế bào gốc

##### Điều 7. Thông tin truyền thông và vận động hiến máu và hiến tế bào gốc

1. Nội dung thông tin, truyền thông về hiến máu và tế bào gốc:
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị
3. Bộ Y tế
4. Ủy ban nhân dân các cấp
5. Các cơ quan thông tin đại chúng

#### **Điều 8. Tổ chức vận động hiến máu và tế bào gốc**

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên
2. Trung ương Hội Chữ thập Đỏ
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc ương
4. Đội hiến máu cấp cứu

#### **Điều 9. Quyền lợi và nghĩa vụ của người hiến máu và tế bào gốc**

1. Quyền lợi của người hiến máu và tế bào gốc:
2. Nghĩa vụ của người hiến máu, tế bào gốc:

### **Chương III**

#### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG MÁU VÀ CHẾ PHẨM MÁU**

#### **Điều 10. Quy định về hiến máu và tiếp nhận máu từ người hiến**

#### **Điều 11. Bảo đảm chất lượng máu và chế phẩm máu**

#### **Điều 12. Sản xuất chế phẩm máu và ghi nhãn đơn vị máu**

#### **Điều 13. Sử dụng máu và chế phẩm máu**

#### **Điều 14. Giám sát nguy cơ trong truyền máu**

#### **Điều 15. Hệ thống cơ sở cung ứng máu**

1. Trung tâm máu:
2. Đơn vị truyền máu:
3. Cơ sở tiếp nhận máu:

#### **Điều 16. Hoạt động cung ứng máu**

### **Chương IV**

#### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TẾ BÀO GỐC**

#### **Điều 17. Quy định về hiến tế bào gốc và tiếp nhận tế bào gốc từ người hiến**

1. Điều kiện đối với người hiến tế bào gốc:
2. Cơ sở thực hiện việc hiến tế bào gốc

#### **Điều 18. Nghiên cứu về tế bào gốc**

1. Thẩm quyền phê duyệt nghiên cứu về tế bào gốc:
2. Nội dung phê duyệt nghiên cứu ứng dụng lâm sàng về tế bào gốc bao gồm:

**Điều 19. Bảo quản, vận chuyển tế bào gốc**

**Điều 20. Nuôi cấy tăng sinh, biệt hóa và lưu trữ tế bào gốc**

**Điều 21. Sử dụng tế bào gốc**

**Điều 22. Ngân hàng tế bào gốc**

1. Hình thức

2. Điều kiện hoạt động của ngân hàng tế bào gốc:

3. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động của ngân hàng tế bào gốc:

4. Trung tâm tế bào gốc quốc gia và khu vực

5. Ngân hàng tế bào gốc:

**Điều 23. Hoạt động cung ứng tế bào gốc**

**Điều 24. Quản lý các hoạt động khác có liên quan đến tế bào gốc**

**Chương V**

### **XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU MÁU, CHẾ PHẨM MÁU VÀ TẾ BÀO GỐC**

**Điều 25. Xuất khẩu máu, chế phẩm máu và tế bào gốc**

**Điều 26. Nhập khẩu máu và chế phẩm máu và tế bào gốc**

**Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

**Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp**

**Điều 29. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**